TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày: 28- 4- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Thoi

2. Ông Thân Văn Nhàn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Toà án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Công- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2021/HSST ngày 19/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST- HS, ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Phùng Văn C, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Y; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Phù Lá; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; con ông Phùng Xuân L và bà Hoàng Thị L; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 11/01/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phúc thẩm phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 24/5/2018. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh **B** (có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại:* Anh Trương Văn C, sinh năm 1993 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh T

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh T

2. Anh Trương Văn H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh T

** Người làm chứng:* Chị Dương Thị T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện S, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 35 phút ngày 29/11/2020, Phùng Văn C đi bộ tới đến cửa hàng quần áo Xmen của chị Dương Thị T ở chợ M, tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V. Bị cáo quan sát thấy trước cửa hàng để nhiều xe mô tô nhưng không có người trông coi. Phùng Văn C tiếp tục đi qua, đi lại ở cửa hàng khoảng 02 lượt để quan sát tìm cơ hội trộm cắp xe mô tô. Thấy không ai để ý, Phùng Văn C ngồi lên yên xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 36B4-286.93 của anh Trương Văn C là khách đến mua hàng dựng ở cửa và thấy xe không khóa càng, chỉ khóa điện. Phùng Văn C dùng chìa khóa xe mô tô mang theo trước đó cho vào ổ khóa điện rồi vặn theo chiều kim đồng hồ thấy đèn mo sáng, Công đề xe nổ máy rồi điều khiển xe bỏ đi. Phùng Văn C điều khiển xe trộm cắp của anh Chung đi theo đường cao tốc Hà Nội- **B** hướng về thành phố Bắc Ninh mục đích đi gặp cháu họ là Hoàng Văn D để vay tiền. Trên đường đi Phùng Văn C dừng xe lại dùng tay cậy cốp xe mô tô thấy trong cốp có 01 thẻ ATM Vb bank mang tên Nguyễn Thị D nên lấy đút vào túi quần rồi cầm mũ bảo hiểm màu đen (loại mũ chùm đầu) của anh Chung để sẵn ở xe ném đi. Sau đó, Phùng Văn C tiếp tục điều khiển xe trộm cắp đến phòng trọ của anh Doan vay anh Doan 200.000 đồng.

Ngày 04/12/2020, anh Trương Văn C đến Công an huyện V trình báo về việc bị mất trộm xe mô tô.

Cùng ngày ngày 04/12/2020, Phùng Văn C đến Công an huyện V đầu thú khai nhận về hành vi trộm cắp xe mô tô và giao nộp 01 thẻ ATM Vb bank mang tên Nguyễn Thị D, 01 điện thoại di động hiệu Master.

Ngày 09/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V định giá và kết luận trị giá tài sản của anh Chung bị trộm cắp gồm: xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 36B4-286.93 trị giá 13.800.000 đồng, 01 mũ bảo hiểm trị giá: 150.000 đồng.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 18/3/202, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Phùng Văn Cvề tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố.

Khi luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Phùng Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự; Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Xử phạt bị cáo Phùng Văn C từ 14 đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tình từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo bị cáo 04/12/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Trương Văn C 13.950.000đồng

Xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Master nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, tài sản chiếm đoạt, thủ đoạn chiếm đoạt tài sản, quá trình đi tiêu thụ tài sản hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ 35 phút ngày 29/11/2020, tại cửa hàng bán quần áo Xmen ở chợ My Điền thuộc tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nếnh, huyện V, tỉnh **B**, Phùng Văn C có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 36B4-286.93 trị giá 13.800.000 đồng và 01 mũ bảo hiểm trị giá 150.000 đồng của anh Trương Văn C. Tổng giá trị tài sản là 13.950.000 đồng. Khi thực hiện hành vi bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi nêu trên của bị cáo Phùng Văn C đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đầu thú. Nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2017 bị kết án về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó cần áp dụng hình phạt tù và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù ngay là phù hợp.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.950.000đ. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Do đó cần buộc bị cáo bồi thường cho anh Trương Văn C số tiền 13.950.000đ.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Master, bị cáo giao nộp không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 36B4-286.93, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Chìa khóa xe mô tô bị cáo dùng trộm cắp xe mô tô và mũ bảo hiểm của bị hại, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Cơ quan điều tra đã trả lại chị Dung thẻ ATM Vb bank mang tên Nguyễn Thị D, chị Dung không yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự; Điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Văn C 14 (mười bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tình từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo bị cáo 04/12/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phùng Văn C phải bồi thường cho anh Trương Văn C số tiền 13.950.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Master nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Phùng Văn C.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh **B**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh **B**
- VKSND huyện V;
- CA huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Thân Văn Hiếu